

VAI TRÒ CỦA THAM VẤN TÂM LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, CẢM HOÁ PHẠM NHÂN LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

Đặng Thanh Nga

Trường Đại học Luật Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Những người chưa thành niên phạm tội luôn là nạn nhân - nạn nhân của môi trường thiếu sự chăm sóc, quan tâm lẫn nhau, nạn nhân của sự nghèo đói, nạn nhân của sự thiếu cơ hội được học hành, nạn nhân của sự thiếu hiểu biết pháp luật, nạn nhân của những người lạm dụng các em để thực hiện những việc làm phi pháp⁽¹⁾. Từ đó có thể thấy rằng, những hành vi phạm tội của người chưa thành niên phần lớn thường là ngoài ý muốn. Vì hành vi phạm tội của họ trong nhiều trường hợp bị chi phối bởi sự thôi thúc của xung năng, của bạn bè, của thất vọng, của sự tức giận, của sự chống đối, của sự mặc cảm, của sự bông bột... Các em cần được giúp đỡ để lấy lại bình tĩnh, đánh giá mình một cách khách quan, nhìn nhận và chấp nhận hiện thực, khám phá những kinh nghiệm vốn có, những điểm mạnh của cá nhân như nguồn lực có thể. Từ đó giúp các em trở nên mạnh mẽ hơn, tự tin hơn và đưa ra được sự lựa chọn tốt nhất ở bất kỳ hoàn cảnh nào mà họ gặp phải trong cuộc sống. Để làm được việc này đòi hỏi chúng ta phải biết chú ý, lắng nghe, tôn trọng và cảm thông với các em. Cũng chính vì lý do đó mà chúng tôi sử dụng biện pháp tham vấn cá nhân để tác động đến tâm lý của người chưa thành niên phạm tội.

Tham vấn là một tiến trình trong đó diễn ra mối quan hệ giúp đỡ giữa hai người, khi một bên cảm thấy cần được giúp đỡ đặc biệt khi có vấn đề mà bản thân họ không có khả năng tự giải quyết⁽²⁾. Tham vấn là một quá trình mà trong đó nhà tham vấn tạo nên mối quan hệ bằng hữu, một môi trường thân thiện để đối tượng tìm thấy được sự an toàn, thoải mái, từ đó chấp nhận những trải nghiệm đã bị chối bỏ và hướng tới thay đổi⁽³⁾. Công tác tham vấn nhằm giúp cho thân chủ hiểu và chấp nhận thực tế, tự tìm lấy tiềm năng bản thân để giải quyết các vấn đề của mình⁽⁴⁾.

Phần lớn người chưa thành niên khi thực hiện hành vi phạm tội thường không lường trước được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Đồng thời, trong thời gian chấp hành hình phạt người chưa thành niên phạm tội thường có tư tưởng mặc cảm, bất mãn, buồn chán, chưa xác định được tương lai của mình sau khi chấp hành xong hình phạt sẽ ra sao. Do đó, tư tưởng của họ không yên tâm nên kết quả cải tạo chưa tốt.

Xuất phát từ những cơ sở trên, chúng tôi tổ chức các buổi tham vấn cá nhân đối với 5 trường hợp người chưa thành niên phạm tội đang chấp hành hình phạt tại trại giam Ngọc Lý do Cục V26 - Bộ Công an quản lý trong thời gian 8 tháng nhằm giúp các em nhìn nhận lại hành vi phạm tội của mình và bước đầu thay đổi tình trạng cảm xúc, hành vi tiêu cực, đồng thời khơi dậy trong tiềm thức của họ những giá trị về đạo đức, nhân cách mà đã bị đánh mất. Từ đó giúp các em có thể lấy lại niềm tin của bản thân để quyết tâm tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm với mục đích hoàn lương và trở thành con người tốt cho xã hội.

Các trường hợp được tham vấn là: Đ. N. H. (17 tuổi, nghiện ma túy, phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là 3 năm), K. A. T. (17 tuổi, phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là 18 tháng tù), V. D. L. (17 tuổi, phạm tội cướp tài sản, phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là 5 năm tù), V. Đ. L. (17 tuổi, phạm tội hiếp dâm, phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là 8 năm tù), và D. M. N. (17 tuổi, phạm tội giết người, phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là 10 năm tù).

Ở phần này chúng tôi xin trình bày kết quả của cả 5 trường hợp đã được tham vấn gồm: Mức độ nhận thức về hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, cùng với tư tưởng của các em trước và sau khi tiến hành tham vấn.

2. Thực trạng nhận thức của phạm nhân trước khi tiến hành tham vấn

Qua kết quả điều tra cho thấy cả 5 trường hợp này các em đều có mức độ nhận thức pháp luật rất thấp. Cụ thể là khi được hỏi: "*Pháp luật là gì?*" thì tất cả các em đều trả lời: "*Cháu không biết*". Đồng thời, các em đều cho rằng: "*Pháp luật chỉ là những qui định mang tính hình thức*", "*Pháp luật chỉ là những qui định có tính cảm đoán*", "*Làm theo pháp luật bao giờ cũng mang lại sự thiệt thòi cho mình*", "*Làm theo pháp luật có nghĩa là bị hạn chế tự do, hạn chế những sở thích của cá nhân*"...

Do hiểu biết pháp luật một cách mơ hồ, thiếu chính xác nên trước khi thực hiện hành vi phạm tội, tất cả các em đều không lường trước được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Thậm chí, ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội các em vẫn chưa biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật mà còn

cho rằng hành vi của mình là hợp pháp. Ví dụ, em Đ. N. H. kể: *"Hôm đó cháu mua thuốc về sử dụng, nhưng có hai anh cùng làng muốn mua để dùng. Cháu muốn bán cho hai anh ấy lấy tiền chênh lệch để mua thuốc dùng thôi"*. Hay như em V. D. L. cho rằng, mình thực hiện hành vi cướp tài sản là vì muốn giúp bạn và em đã kể: *"Hôm đó cháu đang đi chơi thì gặp mấy đứa bạn cũ. Bọn nó bỏ nhà đi mà không có tiền, chúng nó rủ cháu đi cùng xuống Mai Động để cướp xe máy lấy tiền đi vào thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi cháu chỉ nghĩ đơn giản là giúp chúng nó vì chúng nó bỏ nhà đi mà không có tiền"*. Trường hợp em K. A. T. thì lại cho rằng, thực hiện hành vi mua bán trái phép các chất ma túy chỉ để thỏa mãn nhu cầu của mình và đã nói: *"Cháu đang cần tiền để chữa bệnh cho em lại thấy một anh là khách quen của mẹ cháu bảo cứ đưa "hàng" hộ cho anh ấy thì một ngày anh ấy trả cho 50.000 đồng, cháu chỉ nghĩ đơn giản mình cần tiền, còn anh ấy cần người giúp việc thế thôi"*. Còn trường hợp em V. Đ. L. thực hiện hành vi hiếp dâm chỉ để thỏa mãn nhu cầu, hứng thú không đúng đắn của mình là: *"Do tò mò, bột phát, muốn thử xem nó như thế nào nên cháu mới làm như vậy"*.

Đặc biệt, em D. M. N. cho rằng, hành vi phạm tội của mình là hợp pháp, là tự vệ, là bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. Em đã kể: *"Người ta đã xúc phạm cháu khi cháu vừa uống rượu xong. Lúc đó cháu rất giận, vì vậy, không kiểm chế được bản thân nên đã xông vào dâm người ta nhiều nhất cho bố tức, nhưng không ngờ người ta chết"*.

Tất cả các em đều có quan niệm và suy nghĩ rất đơn giản về hành vi mà mình đã thực hiện và cũng không thể lường trước được hậu quả pháp lý mà các em phải gánh chịu. Vì vậy, hầu như tất cả các em đều có suy nghĩ: *"Cháu không biết hậu quả của hành vi mà mình đã thực hiện, cháu chỉ nghĩ bình thường là nếu cùng lắm có bị bắt thì về bố mẹ chỉ đánh chửi thôi chứ không sao cả, ai ngờ bị công an bắt"*, *"Lúc đấy cháu chỉ nghĩ nếu có sao thì chỉ bị bắt lên đồn rồi thả về, chứ không biết được là mình đã phạm tội, ai ngờ lại bị công an bắt"*...

Trong thời gian trước khi tiến hành tham vấn, hầu như cả năm trường hợp đều có tâm lý nặng nề, bi quan chán nản, đôi lúc có thái độ bất cần. Chẳng hạn, em Đ. N. H. kể: *"Trước khi gặp cô, khi mới vào đây cháu thấy buồn chán, bi quan, mặc cảm vô cùng và nghĩ rằng, cuộc đời của mình thế là hết, mình là người bỏ đi vì mình đã nghiện ngập, rồi cả phạm tội nữa, có được về xã hội thì mọi người cũng tránh né mình, coi rẻ mình. Thêm nữa là mình biết đi đâu, về đâu vì bố đã mất, mẹ thì bỏ đi, bà thì đã già rồi, không biết khi về thì bà có còn sống không"*. Em V. D. L. thì kể: *"Trước đây mới vào đây, cháu cảm thấy bơ ngỡ, buồn chán, thất vọng, bi quan vô cùng, vẫn không nghĩ được vì sao mình lại vào đây. Rồi sau đấy thấy án của mình lại dài quá, cháu càng cảm thấy"*

chán và nhiều lúc cháu trở nên tiêu cực, bất cần, hay cáu gắt, dễ nổi nóng hay đánh nhau rồi bị kỷ luật”.

Bên cạnh đó, có em tư tưởng không ổn định, thậm chí còn muốn tự trừng phạt mình, qui trách nhiệm cho chính bản thân về việc làm mà mình đã thực hiện, đôi khi còn có ý định tìm đến cái chết để giải thoát. Trường hợp của em K. A. T. và em D. M. N. là một minh chứng, các em nói: *“Trước đây khi mới vào trại, cháu chán chường vô cùng, đôi lúc cháu muốn mình chết quách đi cho xong, cuộc đời còn tươi đẹp hơn nếu không có mình, vì cháu chỉ nghĩ là thời đời mình chẳng còn gì mà mất nữa rồi, nói đúng hơn là cái ngày đấy cháu luôn có cảm giác bất cần và coi thường pháp luật bằng vung luôn”.* *“Trước đây do bị quan, chán nản, suy nghĩ ngẩn nên tư tưởng của cháu không ổn định, cháu chỉ muốn trốn trại để ra ngoài chết quách đi cho xong, vì cháu nghĩ cho cùng khi con người ta sinh ra cũng chỉ có một lần chết, nên chết trước khỏi chết sau. Mình sống như thế này thì thà chết còn hơn”.* Còn trường hợp em V. Đ. L. thì lại có tâm trạng xấu hổ, mặc cảm. Em nói: *“Trước đây cháu luôn luôn cảm thấy gò bó, xấu hổ, mặc cảm, tự ti ngại nói chuyện với mọi người”.*

Do tư tưởng của tất cả các trường hợp này đều cảm thấy bị quan, chán nản nên khi được hỏi về tương lai, các em đều có chung một cảm nhận rằng, *“Tương lai của mình còn rất xa vời, mù mịt, không lấy gì làm sáng sủa”.*

Như vậy, trước khi tiến hành tham vấn tâm lý, hầu hết các em đều chưa nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra và tư tưởng của các em diễn biến rất phức tạp, nên các em chưa yên tâm để lao động cải tạo, mà việc lao động cải tạo của các em chỉ mang tính hình thức, thậm chí mang tính chống đối. Điều này đã được các em thừa nhận: *“Có nhiều lúc cháu tỏ ra bất cần, không nghĩ gì đến cải tạo”*, *“Trước đây cháu lao động một cách hình thức, chống chế”*... Nội dung trên đây cũng được Ban giám thị và các cán bộ quản giáo làm công tác trực tiếp giáo dục các em thừa nhận.

3. Nhận thức của phạm nhân sau khi tiến hành tham vấn

Sau khi tham vấn, tất cả các em đều nhận thức rất rõ được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra và tư tưởng của các em đã thay đổi một cách rõ rệt theo hướng tích cực. Trước hết, nhận thức pháp luật của các em đã được nâng lên một cách đáng kể, kết quả này biểu hiện ở chỗ, tất cả các em đều hiểu đúng về pháp luật và cho rằng: *“Pháp luật là những qui định do Nhà nước đề ra và nhằm bảo vệ quyền, nghĩa vụ của công dân”*, *“Pháp luật là để bảo vệ quyền lợi ích của mỗi công dân”*... Từ việc nhận thức về pháp luật được nâng cao, các em đã có khả năng nhìn nhận, đánh giá lại hành vi phạm tội của mình và nhận thức được tính chất nguy hiểm của nó, đồng thời có hướng khắc phục sửa chữa bằng cách tự mình tìm ra cách giải quyết tích cực trong những tình huống mà trước đây các em đã vấp phải.

Chẳng hạn, em Đ. N. H. nói: “Cháu không bao giờ để bạn bè rủ rê nữa mà cháu sẽ khuyên bảo bạn cháu hãy tránh xa, bỏ hẳn ma túy đi và hãy lấy cháu làm tấm gương. Sau này ra ngoài cháu sẽ không bao giờ phạm pháp nữa và cháu sẽ tìm một công việc phù hợp với mình để đi làm kiếm tiền nuôi bản thân và giúp đỡ bà cháu”. Trường hợp em K. A. T. đã hiểu ra nhiều điều nên em đã khẳng định với chúng tôi rằng: “Chắc chắn sau này khi gặp những tình huống đó cháu sẽ không quyết định một cách vội vàng nữa. Sau này ra ngoài cháu sẽ làm một công việc nào đó phù hợp với sức khỏe của mình và đồng thời cũng không vi phạm pháp luật”. Còn trường hợp em V. D. L. thì đã tỏ ra hiểu biết và thậm chí hơn, em nói: “Bây giờ cháu đã hiểu ra nhiều điều mà trước đây những điều này cháu không hiểu được. Chẳng hạn, trước đây cháu hay cho mình là đúng và hay thích thể hiện mình, kiểu như tỏ ra “gấu”, hay nóng tính, dễ đánh nhau. Thế nhưng bây giờ cháu suy nghĩ chín chắn hơn và cố gắng sống bình thường, sống dè dặt. Chắc chắn sau này khi ra ngoài cháu không bao giờ nghe theo bạn bè rủ rê làm những điều xấu nữa. Sau này khi ra trại cháu sẽ đi học bổ túc văn hóa và đi học nghề kinh doanh”. Đối với em V. Đ. L. bây giờ đã tỏ ra tự tin, chín chắn và chững chạc hơn. Khi tiếp xúc với chúng tôi em đã mạnh dạn nói: “Chắc chắn gặp lại tình huống trước đây thì cháu không bao giờ làm như thế vì bây giờ cháu đã vỡ ra nhiều điều rồi, cháu biết được cái gì là làm được và cái gì không nên làm. Sau này cháu sẽ thành con người khác, tính cách tốt hơn và xử lý mọi việc sẽ chững chạc hơn”.

Về tư tưởng, nói chung các em có sự chuyển biến rất nhanh chóng và rõ rệt. Tuy nhiên, có trường hợp em D. M. N. thì sự chuyển biến tư tưởng biểu hiện chưa rõ rệt. Điều có thấy rõ là sau khi tiến hành tham vấn hầu hết các em trở nên vui vẻ, thoải mái, tự tin hơn và yên tâm vào lao động cải tạo. Kết quả lao động cải tạo của các em có sự thay đổi một cách đáng kể theo hướng tích cực. Trước khi tác động, hầu như các em đều không hoàn thành định mức lao động của Trại giao cho, thậm chí có em còn bị kỷ luật. Nhưng sau khi tác động thì tư tưởng của các em đã ổn định, vì vậy mà yên tâm lao động cải tạo. Kết quả là các em không những hoàn thành mà còn vượt mức kế hoạch do Trại đã giao và luôn được xếp loại khá.

Đặc biệt có một trường hợp được đặc xá và một trường hợp được giảm án. Cụ thể, em Đ. N. H. nói: “Sau những lần cháu gặp cô, khi về phòng, cháu nghĩ là mình làm sao phải cải tạo thật tốt để sớm trở về và làm lại từ đầu. Cháu luôn cố gắng lao động nên đã hoàn thành và thậm chí vượt mức khoán của Trại. Đặc biệt, vào đợt Quốc Khánh mừng 219 vừa rồi cháu được giảm án 2 tháng. Nhất là từ khi cháu nhận được thư của em họ cháu gửi lên đến bây giờ cháu thấy tư tưởng của cháu rất thoải mái và yên tâm về nhà không lo gì nữa mà chỉ lo sao cố gắng cải tạo thật tốt thôi”. Em K. A. T. nói: “Sau những lần gặp cô, về phòng cháu đã phải suy nghĩ rất nhiều về những điều cô đã nói với

cháu, nhưng cháu cảm thấy được giải tỏa rất nhiều bởi vì rất hiếm khi cháu được tâm sự hết và thấy thoải mái thế. Từ đó cháu đã tìm ra lối thoát cho mình và cháu đã yên tâm lao động cải tạo nên cháu làm việc tốt hơn, và luôn vượt định mức của Trại giao cho. Mừng nhất là chỉ còn 6 ngày nữa thì cháu sẽ được ra trại”. Em V. D. L. nói: “Tư tưởng của cháu bây giờ thoải mái hơn trước rất nhiều rồi. Thể hiện ở chỗ cháu đã yên tâm lao động, và cháu luôn được bình bầu loại khá. Cháu chỉ mong được giảm án càng sớm càng tốt để về với gia đình”. Còn Em V. Đ. L. nói: “Trước đây cháu thấy rất gò bó, lao động một cách hình thức, chống chế, thậm chí cháu có thái độ chống đối. Nhưng sau này khi gặp cô cháu đã hiểu ra nhiều điều, cháu thấy được là cháu phải lao động cải tạo vì cháu đã có lỗi, cháu thấy vui vẻ hơn rất nhiều khi lao động và thấy việc làm của mình có ý nghĩa hơn, cháu thấy thoải mái đầu óc hơn. Đặc biệt khi nói chuyện với mọi người cháu thấy mình tự tin hơn rất nhiều”. Khi nhận xét về Đ. N. H. và V. D. L. thì V. Đ. L. cũng cho biết: “Trước đây anh H. ít nói lắm và hay tỏ ra bất cần. Từ khi gặp cô, anh ấy bắt đầu hay nói hơn. Nhất là độ này anh ấy rất hay nói và vui vẻ rất nhiều so với trước đây. Còn anh L. thì ngày trước hay đánh nhau lắm, hay bị kỷ luật trong buồng và không bao giờ được xếp loại khá. Nhưng từ ngày cô lên anh ấy cải tạo tốt lên loại khá và không đánh nhau nữa rồi”.

Mặc dù, so với các trường hợp trên thì D. M. N. có chuyển biến về tư tưởng chậm hơn, nhưng nếu so với thời gian trước khi tiến hành tham vấn thì em cũng có những thay đổi nhất định. Em nói: “Trước đây cháu nghĩ rằng, cháu chẳng còn cái gì cả, hầu như không có ai quan tâm tới cháu, nhưng khi gặp cô thì cháu nghĩ là vẫn còn có người quan tâm, còn cần tới cháu. Bây giờ cháu thấy rất là vui rồi”.

Như vậy, sau khi tiến hành tham vấn, các em đều nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà mình đã gây ra và có hướng khắc phục sửa chữa, đồng thời tư tưởng của các em được chuyển biến nhanh và rõ rệt theo hướng tích cực. Điều này cũng được Ban giám thị và các cán bộ quản giáo làm công tác trực tiếp giáo dục các em thừa nhận.

4. Kết luận

Qua việc phân tích các trường hợp ở trên, chúng tôi cho rằng, biện pháp tham vấn tâm lý cá nhân đã giữ một trong những vai trò quan trọng trong hoạt động giáo dục, cải tạo phạm nhân là người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên, biện pháp tham vấn này không thể mang lại kết quả tuyệt đối, vì hành vi phạm tội của người chưa thành niên còn bị chi phối bởi nhiều yếu tố khác nhau, như gia đình, bạn bè, nhà trường, xã hội... Do đó, để nâng cao hiệu quả trong việc phòng ngừa và ngăn chặn hành vi phạm tội của người chưa thành niên thì cần phải có sự kết hợp các biện pháp tác động khác nhau đến những yếu tố có

ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của đối tượng này. Để quá trình tham vấn tâm lý có hiệu quả thì trước hết, đòi hỏi ở người tham vấn phải có sự hiểu biết sâu sắc về tâm sinh lý lứa tuổi, những kiến thức trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, luật học, xã hội học và những kỹ năng tham vấn cơ bản cùng với sự tâm huyết, công phu của nhà tham vấn. Ngoài ra, một trong những điều kiện quyết định sự thành công của quá trình này là việc thiết lập mối quan hệ thân thiết, cởi mở và tin tưởng giữa nhà tham vấn với đối tượng.

Chú thích

(1), (2) Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam, Tổ chức cứu trợ trẻ em Thụy Điển (RADDA BARNEN) (1999), *Giáo án cho các bài giảng về công tác với trẻ em làm trái pháp luật*, Hà Nội. Tr.56, Tr. 262.

(3). Narayana S. (1981), *Counseling Psychology*, McGraw - Hill Publishing Company.

(4). Trần Thị Minh Đức (2002), *Tư vấn và Tham vấn - thuật ngữ và cách tiếp cận*, Tạp chí Tâm lý học, số 8.